

Số: 105/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 15 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Phạm Huyền T, sinh năm 1999;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 31 tháng 10 năm 2017 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng nhau tại gia đình anh H ở thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn xảy ra bất hòa. Mặc dù cả hai đã cố gắng và đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa anh H và chị T vẫn không thể giải quyết được. Tòa án đã phân tích, hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh H và chị T đều xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T có 01 con chung là Ngô Khánh L, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2017. Ly hôn, anh H và chị T thỏa thuận: Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Ngô Khánh L. Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con L.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T thống nhất: Ly hôn, giao cho Anh Ngô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con Ngô Khánh L, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2017. Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh H, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3 Về tài sản chung: Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ngô Văn H và chị Phạm Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh, chị đã nộp đủ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001232 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)